TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HS-ST
Ngày: 25-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh;

Thẩm phán: Ông Mai Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Bá Sơn;

Ông Đỗ Đức Nguyên;

Bà Bùi Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hường – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị T; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1977; Nơi ĐKHKTT: Số nhà 3/49 đường Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 83 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1954 và bà Phan Thị M, sinh năm 1956; gia đình có 4 chị em, bị cáo là thứ 2; chồng là Lê Anh S, sinh năm 1974 (Hiện đang chấp hành án chung thân tại trại 5, Lam Sơn, Thanh Hóa); có 04 con, con lớn sinh 2001, con nhỏ sinh 2020;Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo tạm giữ từ ngày 23-8-2022, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng

hình sự: Bà Lại Thị Bích Liên – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nam Định. (Gửi bài bào chữa và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- NLQ1, sinh năm 1984. (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 51, đường Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định

- Chị NLQ2, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 1 Đ, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định. (Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 3)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 ngày 23-8-2022, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra (CSĐT) tội phạm về ma túy Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định phát hiện một người phụ nữ đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã mời người làm chứng yêu cầu kiểm tra, người phụ nữ khai tên là Nguyễn Thị T, sinh năm 1977, trú tại: Số nhà 3/49, đường Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; Chỗ ở hiện tại: Số nhà 83 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định, T tự giác lấy từ trong túi váy bên trái đang mặc ra 01 túi nylon màu đen giao nộp cho tổ công tác. Tiến hành mở kiểm tra bên trong túi nylon màu đen có chứa 03 túi nylon màu trắng kích thước mỗi túi khoảng 7x10 (cm), bên trong mỗi túi đều có chứa cục chất bột màu trắng, Nguyễn Thị T khai nhận đó là 03 túi ma túy Heroine của T đang mang đi bán cho khách để kiếm lời. Tổ công tác tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật ký hiệu: M

Tiến hành khám xét nhà Nguyễn Thị T tại Số nhà 83 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định thu giữ trong két sắt trên phòng ngủ tầng 3 số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), tổ công tác niêm phong số tiền này theo quy định của pháp luật.

Khám xét khẩn cấp nhà Nguyễn Thị T tại số nhà 3/49, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định; tỉnh Nam Định không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 1222/KL-KTHS ngày 25-8-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu niêm phong ký hiệu M

gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy là Heroine. Tổng khối lượng mẫu M là 110,911 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: T biết được ở khu vực ngã ba đường Giải Phóng- Phạm Ngũ Lão, thành phố Nam Định có người phụ nữ tên P bán Heroine. Khoảng 06 giờ 30 ngày 23-8-2022, T đi taxi từ nhà đến đó mục đích mua Heroine về bán kiếm lời. Đến nơi, T gặp một người phụ nữ đang đứng ở vỉa hè đường Giải Phóng, T hỏi đúng tên là P và có ma túy để bán. T đưa cho P 79.500.000 đồng, P đưa cho T 01 túi nylon màu đen, T nhận kiểm tra bên trong có 03 túi nylon màu trắng chứa Heroine nên T mang về nhà. Đến 11 giờ 45 phút cùng ngày, T mang số ma túy đi bán, dự tính bán với giá 84.000.000 đồng. Khi T đi đến đoạn trước cửa số nhà 18A đường Đinh Bộ Lĩnh, phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định chưa kịp bán ma túy thì bị phát hiện bắt giữ. Về nguồn gốc số tiền 300.000.000 đồng thu giữ trong két sắt, T khai nhận: Khoảng đầu tháng 8-2022, T vay của em trai là NLQ1 số tiền 250.000.000 đồng để chữa bệnh cho con trai là cháu Lê Anh Thịnh bị bệnh suy thận, tăng màng ống thận, nhiễm khuẩn máu. T đã mua thuốc cho cháu Thịnh hết 40.000.000 đồng còn lại 210.000.000 đồng T để trong két sắt để chuẩn bị đưa con đi viện (số tiền vay này không có giấy biên nhận). Còn lại số tiền 90.000.000 đồng là của chị NLQ2, sinh năm 1975, trú tại: Tổ 1, Đ, xã N, thành phố Nam Định, trước khi đi thi hành án phạt tù chị Sơn có đến nhà T gửi 90.000.000 đồng để T lo công việc gia đình cho chị Sơn nên T đã cất số tiền này vào trong két sắt.

Từ nội dung trên, Cáo trạng số 95/CT-VKS-P1 ngày 31-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Thị T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh NLQ1 đề nghị HĐXX cho gia đình xin lại số tiền 300.000.000 đồng mà đã bị cơ quan tố tụng thu giữ. Khoản tiền này là anh cho bị cáo T mượn để chữa bệnh cho cháu thứ ba đang bị ung thư.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội. Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị T. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng

giảm nhẹ. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và đề nghị áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 18 năm đến 19 năm tù giam. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Trả lại bị cáo 300.000.000 đồng. Vật chứng còn lại tuyên tịch thu tiêu hủy.

- HĐXX công bố nội dung bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T: Nhất trí với tội danh như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo trong vụ án này, bản thân bị cáo khai báo thành khẩn, thật sự ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; chồng bị cáo T cũng đang chấp hành án hình phạt tù chung thân, bản thân bị cáo T đang phải nuôi 04 người con còn nhỏ và có con út đang dưới 36 tháng tuổi, cháu thứ ba thì bị ung thư. Nên mong Hội đồng xét xử xem cho bị cáo T hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật và thấy rất ân hận với hành vi đã gây ra. Tại phiên tòa hôm nay, mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, chồng thì đang chấp hành án với mức hình phạt tù chung thân, bị cáo có bốn con còn quá nhỏ và có một cháu dưới ba sáu tháng tuổi, một cháu bị bệnh ung thư. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo xin lại số tiền 300.000.000 đồng bị thu giữ và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội được cải tạo, sớm về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy đủ cơ sở xác định hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập, căn cứ vào diễn biến lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà. Đủ căn

cứ kết luận: Ngày 23-8-2022, Nguyễn Thị T có hành vi cất giữ 110,911gam Heroine mục đích để bán cho khách kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực đường Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Hành vi trên của Nguyễn Thị T đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" với tổng khối lượng là 110,91 gam Heroine. Do vậy, Nguyễn Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS. Quan điểm truy tố, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ pháp lý.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi và mức hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được tệ nạn ma túy là hiểm họa của cộng đồng và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và nhiều loại tội phạm khác, phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình và làm suy yếu nền kinh tế cộng đồng. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ tư lợi, hám lời mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm mới đáp ứng yêu cầu của công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma tuý. Tuy nhiên Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của mình, bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, chồng bị cáo thì đang chấp hành án với mức hình phạt là tù chung thân, bị cáo có bốn con nhỏ (trong đó có con dưới 36 tháng tuổi, có một con bị bệnh hiểm nghèo), bản thân bị cáo đang nuôi bà ngoại là mẹ đẻ thờ cúng liệt sỹ. Trọng lượng Heroine thu giữ của bị cáo ở mức thấp so với quy định tại điểm a mục 3.1 Điều 3 của Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15-3-2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Mặc dù bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên có thể áp dụng Điều 54 BLHS để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo và là thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán trái phép ma tuý với mục đích để kiếm lời, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để tăng cường áp lực của việc ngăn chặn phòng ngừa, đẩy lùi tệ nạn ma tuý trong xã hội. Tuy nhiên bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo ở mức thấp.

[5] Về xử lý vật chứng: Về nguồn gốc số tiền 300.000.000 đồng thu giữ của

T. Theo bị cáo thì số tiền này bị cáo vay của em trai là anh NLQ1 và tiền của chị NLQ2 gửi T giữ hộ khi gia đình chị Sơn có việc đại sự. Tuy nhiên không có đủ các tài liệu chứng cứ chứng minh lời khai của T là đúng, lời khai về khoản tiền vay giữa bị cáo với anh NLQ1 là không khớp. Do vậy HĐXX không chấp nhận đề nghị trả lại tiền của anh NLQ1 và chị NLQ2. Vì vậy, xác định số tiền 300.000.000 đồng thu giữ tại nhà của bị cáo Nguyễn Thị T là của bị cáo T nhưng không chứng minh được khoản tiền này liên quan đến vụ án nên tuyên trả lại cho bị cáo. Nếu anh NLQ1 và chị NLQ2 phát sinh tranh chấp thì các bên có thể khởi kiện ra Tòa án để giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của Bộ luật Dân sự.

- Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23-8-2022.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị T 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 300.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong bởi 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, có các chữ ký, dòng chữ Nguyễn Ngọc Thảo, Nguyễn Anh Đức (hoàn trả mẫu vật giám định ký hiệu M).

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định có đặc điểm chi tiết cụ thể theo biên bản giao, nhận vật chứng số 14/23 ngày 08 tháng 11 năm 2022 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục Thi

hành án dân sự tỉnh Nam Định; Biên bản giao nhận tài sản số 04/2022/BBBG-KBNNNĐ ngày 08-11-2022 giữa Kho bạc nhà nước tỉnh Nam Định và Công an tỉnh Nam Định).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo Nguyễn Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Đức Cảnh

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- CA; VKS tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại TG Đại An; Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ; VP.